

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.1 (AVTH) - GVCN: Đoàn Thị Mỹ Lê-ĐT: 0904450052
Năm học: 2022 - 2023

Stt	Họ và tên	Lớp	Nữ	Nam	Ngày tháng năm sinh	Lớp cũ	Ghi chú
1	Mai Ngọc Tâm An	5,1	x		01/02/2012	4,1	
2	Phạm Hải Anh	5,1		x	17/6/2012	4,1	
3	Nguyễn Lê Thiên Bách	5,1		x	22/10/2012	4,1	
4	Huỳnh Thanh Chương	5,1		x	03/3/2012	4,1	
5	Nguyễn Minh Dũng	5,1		x	25/9/2012	4,1	
6	Nguyễn Kỳ Duyên	5,1	x		25/02/2012	4,6	
7	Trần Hà Yến Dương	5,1	x		20/12/2012	4,1	
8	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	5,1	x		26/11/2012	4,1	
9	Phạm Minh Hải	5,1		x	20/5/2012	4,1	
10	Võ Thị Minh Hằng	5,1	x		17/3/2012	4,1	
11	Lê Quang Huy	5,1		x	14/07/2012	4,1	
12	Trần Minh Huy	5,1		x	11/12/2012	4,1	
13	Nguyễn Vũ Nguyên Khang	5,1		x	04/4/2012	4,1	
14	Nguyễn Phúc Khang	5,1		x	02/4/2012	4,5	
15	Lê Quách Hoàng Lan	5,1	x		31/8/2012	4,1	
16	Bùi Lý Thăng Long	5,1		x	03/9/2012	4,1	
17	Nguyễn Vũ Long	5,1		x	16/3/2012	4,1	
18	Nguyễn Thiên Lộc	5,1		x	04/9/2012	4,1	
19	Nguyễn Nhất Minh	5,1		x	17/6/2012	4,6	
20	Đoàn Ngọc Xuân Nghi	5,1	x		04/9/2012	CD	
21	Nguyễn Khánh Ngọc	5,1	x		04/12/2012	4,1	
22	Nguyễn Thanh Ngọc	5,1	x		20/7/2012	4,1	
23	Đinh Nguyễn Yến Nhi	5,1	x		21/06/2012	4,1	
24	Nguyễn Ngọc Thanh Nhi	5,1	x		24/4/2012	4,1	
25	Nguyễn Tấn Phát	5,1		x	19/01/2012	4,1	
26	Trần Quốc Thắng	5,1		x	16/3/2012	4,1	
27	Phạm Huỳnh Nhã Thy	5,1	x		04/9/2012	4,1	
28	Lê Bùi Huyền Trâm	5,1	x		19/4/2012	4,1	
29	Mai Nguyễn Minh Trâm	5,1	x		06/10/2012	4,1	
30	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	5,1	x		27/6/2012	4,1	
31	Phùng Phú Trọng	5,1		x	26/5/2012	4,1	
32	Vũ Đức Minh Tuấn	5,1		x	11/6/2012	4,5	
33	Nguyễn Hoàng Yến Vy	5,1	x		20/5/2012	4,1	

33

16 17

Tổng kết danh sách có 33 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.2 (AVTH) - GVCN: Huỳnh Trương Hồng Diễm-ĐT: 0773936966
Năm học: 2022 - 2023

Stt	Họ và tên	Lớp	Nữ	Nam	Ngày tháng năm sinh	Lớp cũ	Ghi chú
1	Dương Khánh An	5,2	x		27/9/2012	4,2	
2	Nguyễn Hoàng Kim Anh	5,2	x		22/3/2012	4,2	
3	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	5,2		x	03/8/2012	4,2	
4	Hoàng Ngọc Diệp	5,2	x		20/12/2012	4,2	
5	Nguyễn Phạm Thùy Dương	5,2	x		01/11/2012	4,2	
6	Đồng Mai Khánh Đan	5,2	x		26/9/2012	4,2	
7	Phạm Ngọc Bảo Hân	5,2	x		16/3/2012	4,2	
8	Nguyễn Thị Thảo Hiền	5,2	x		20/5/2012	4,2	
9	Lê Mỹ Hiền	5,2	x		23/3/2012	4,2	
10	Trần Gia Hưng	5,2		x	08/7/2012	4,2	
11	Nguyễn Hữu Hường	5,2		x	13/4/2012	4,2	
12	Lê Nguyễn Gia Khang	5,2		x	30/8/2012	4,2	
13	Nguyễn Ảnh Đăng Khoa	5,2		x	24/8/2012	4,2	
14	Đỗ Ngọc Thiên Kim	5,2	x		19/12/2012	4,2	
15	Trần Hoàng Lâm	5,2		x	06/10/2012	4,2	
16	Đào Ngọc Linh	5,2	x		17/12/2012	4,2	
17	Đào Ngọc Linh	5,2	x		12/02/2012	4,2	
18	Trần Hoàng Long	5,2		x	12/12/2012	4,2	
19	Trần Lê Ngọc Long	5,2		x	10/04/2012	4,2	
20	Phan Thị Thúy Nga	5,2	x		04/12/2012	4,2	
21	Nguyễn Lê Hồng Ngọc	5,2	x		25/3/2012	4,2	
22	Trần Mai Bảo Ngọc	5,2	x		07/02/2012	4,2	
23	Nguyễn Đỗ Đoàn Như	5,2	x		18/11/2012	4,2	
24	Cao Quốc Phi	5,2		x	04/10/2012	4,2	
25	Dương Quang Sang	5,2		x	01/7/2012	4,2	
26	Đinh Hữu Thành	5,2		x	29/11/2012	4,2	
27	Nguyễn Chí Thiện	5,2		x	23/6/2012	4,2	
28	Trần Phạm Ngọc Trâm	5,2	x		11/8/2012	4,2	
29	Hà Ngọc Bảo Trân	5,2	x		26/7/2012	4,2	
30	Trần Quang Trường	5,2		x	04/01/2012	4,2	
31	Huỳnh Gia Tuấn	5,2		x	26/6/2012	4,2	
32	Nguyễn Lê Tuấn	5,2		x	20/05/2012	4,2	
33	Phan Thế Vinh	5,2		x	29/9/2012	4,2	
34	Nguyễn Đỗ Kiều Vy	5,2	x		21/02/2012	4,2	

Tổng kết danh sách có 34 học sinh

Ngày 19 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN KHUYẾN
Khưu Trọng Đan

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.3 (AVTC) - GVCN: Trương Hồng Ngọc-ĐT: 0777115015
Năm học: 2022 - 2023

Stt	Họ và tên	Lớp	Nữ	Nam	Ngày tháng năm sinh	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh	5,3		x	11/11/2012	4,3	
2	Phan Anh	5,3		x	20/01/2012	4,3	
3	Phan Thụy Tú Anh	5,3	x		14/5/2012	4,3	
4	Lê Đỗ Thiên Bảo	5,3		x	06/10/2012	4,3	
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	5,3	x		25/5/2012	4,3	
6	Lê Bá Hoàng	5,3		x	07/03/2012	4,3	
7	Nguyễn Quốc Nhật Hào	5,3		x	18/11/2011	4,3	
8	Nguyễn Quỳnh Hương	5,3	x		10/3/2012	4,3	
9	Hoàng Bá Khang	5,3		x	14/11/2012	4,3	
10	Nguyễn Danh Minh Khang	5,3		x	2012	4,3	
11	Hoàng Trung Kiên	5,3		x	21/4/2012	4,3	
12	Nguyễn Mai Bảo Lâm	5,3		x	07/7/2012	4,3	
13	Nguyễn Thị Thùy Linh	5,3	x		11/02/2012	4,3	
14	Hà Văn Thiên Long	5,3		x	07/4/2012	4,3	
15	Trần Kim Long	5,3		x	14/11/2012	4,3	
16	Nguyễn Hoàng Minh	5,3		x	22/5/2012	4,3	
17	Phạm Bảo Minh	5,3		x	02/12/2012	4,3	
18	Võ Quang Nghĩa	5,3		x	28/11/2012	4,3	
19	Phạm Nguyễn Như Ngọc	5,3	x		16/01/2012	4,3	
20	Phạm Đỗ Thảo Nguyên	5,3	x		11/10/2012	4,3	
21	Hồ Minh Nhật	5,3		x	06/12/2012	4,3	
22	Đặng Thái Ngọc Như	5,3	x		10/9/2012	4,3	
23	Đinh Ngọc Quỳnh Như	5,3	x		31/01/2012	4,3	
24	La Kim Phụng	5,3	x		14/01/2012	4,3	
25	Trần Mai Phương	5,3	x		08/12/2012	4,3	
26	Nguyễn Hoàng Quân	5,3		x	18/02/2012	4,3	
27	Võ Phạm Xuân Thi	5,3		x	31/01/2012	4,3	
28	Trần Kim Thanh Thủy	5,3	x		13/6/2012	4,3	
29	Dương Thị Minh Thư	5,3	x		11/8/2012	4,3	
30	Đỗ Phạm Thiên Thương	5,3	x		30/3/2012	4,3	
31	Lâm Ngọc Bảo Trang	5,3	x		20/10/2012	4,3	
32	Vũ Ngọc Bảo Trân	5,3	x		11/11/2012	4,3	
33	Hồ Anh Tuấn	5,3		x	01/12/2012	4,3	
34	Nguyễn Đức Đàm Tùng	5,3		x	15/11/2012	4,3	
35	Đổng Nguyễn Thanh Vân	5,3	x		17/9/2012	4,3	

35

16 19

Tổng kết danh sách có 35 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.4 (AVTC) - GVCN: Nguyễn Y Thị Định-ĐT: 0909124099
Năm học: 2022 - 2023

Stt	Họ và tên	Lớp	Nữ	Nam	Ngày tháng năm sinh	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Anh	5,4		x	09/3/2012	4,4	
2	Nguyễn Huỳnh Nhật Anh	5,4		x	20/11/2012	4,4	
3	Nguyễn Quỳnh Anh	5,4	x		29/5/2012	4,4	
4	Nguyễn Trần Khánh Bằng	5,4	x		25/9/2012	4,4	
5	Phan Đình Chí	5,4		x	30/7/2012	4,4	
6	Đào Thị Phương Đông	5,4	x		30/7/2012	4,4	
7	Phạm Quang Đức	5,4		x	13/01/2012	4,4	
8	Nguyễn Ánh Khánh Hà	5,4	x		25/5/2012	4,4	
9	Trương Thanh Hằng	5,4	x		07/10/2012	4,4	
10	Vũ Ngọc Gia Hân	5,4	x		19/6/2012	4,4	
11	Lê Trung Hiếu	5,4		x	04/3/2012	4,4	
12	Trương Nguyễn Kiều Khanh	5,4	x		27/11/2012	4,4	
13	Nguyễn Trọng Khang	5,4		x	28/01/2012	4,4	
14	Trần Đăng Khoa	5,4		x	02/8/2012	4,4	
15	Đào Lê Tuệ Lâm	5,4	x		06/8/2012	4,4	
16	Ngô Hoàng Long	5,4		x	15/3/2012	4,4	
17	Nguyễn Thành Long	5,4		x	17/02/2012	4,4	
18	Phạm Hải Long	5,4		x	21/12/2012	4,4	
19	Trịnh Nguyễn Duy Long	5,4		x	16/4/2012	4,4	
20	Đồng Nguyễn Khánh Ngọc	5,4	x		09/02/2012	4,4	
21	Phan Thụy Yến Nhi	5,4	x		26/5/2012	4,4	
22	Nguyễn Tấn Sang	5,4		x	09/7/2012	4,4	
23	Nguyễn Thị Thanh Tâm	5,4	x		01/5/2012	4,4	
24	Phạm Minh Thuận	5,4		x	23/01/2012	4,4	
25	Phạm Ngân Thương	5,4	x		01/11/2012	4,4	
26	Nguyễn Ngọc Ngân Thy	5,4	x		22/5/2012	4,4	
27	Lâm Cẩm Tiên	5,4	x		27/9/2012	4,4	
28	Hoàng Phương Trinh	5,4	x		21/11/2012	4,4	
29	Đinh Minh Tú	5,4	x		21/01/2012	4,4	
30	Phạm Khắc Việt	5,4		x	26/11/2012	4,4	
31	Phạm Cao Vương	5,4		x	18/9/2012	4,4	
32	Nguyễn Bá Minh Vương	5,4		x	26/07/2011	4,4	

Tổng kết danh sách có 32 học sinh



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.5 (AVTC) - GVCN: Đoàn Thị Đan Phương-ĐT: 0936090839
Năm học: 2022- 2023

Stt	Họ và tên	Lớp	Nữ	Nam	Ngày tháng năm sinh	Lớp cũ	Ghi chú
1	Võ Trần Minh Anh	5,5	x		28/9/2012	4,5	
2	Lê Vũ Tâm Anh	5,5	x		29/02/2012	4,5	
3	Nguyễn Hoàng Bảo Anh	5,5	x		23/8/2012	4,5	
4	Nguyễn Hoàng Minh Anh	5,5	x		10/8/2012	4,5	
5	Nguyễn Hoàng Quốc Anh	5,5		x	05/6/2012	4,5	
6	Lê Quốc Ân	5,5		x	09/6/2012	4,5	
7	Phạm Đình Duy	5,5		x	31/7/2012	4,5	
8	Võ Yên Hào	5,5		x	29/01/2012	4,5	
9	Kim Trần Bảo Khang	5,5		x	13/12/2012	4,5	
10	Đoàn Duy Khang	5,5		x	07/11/2011	4,5	
11	Đặng Lê Kim Khánh	5,5	x		14/02/2012	4,5	
12	Nguyễn Lâm Đăng Khôi	5,5		x	09/02/2012	4,5	
13	Nguyễn Thành Kiên	5,5		x	21/10/2012	4,5	
14	Lê Tuấn Kiệt	5,5		x	17/7/2012	4,5	
15	Trần Quỳnh Lam	5,5	x		10/11/2012	4,5	
16	Nguyễn Thị Ngọc Mai	5,5	x		09/5/2012	4,5	
17	Lê Minh	5,5		x	18/3/2012	4,5	
18	Huỳnh Ngọc Thanh Ngân	5,5	x		04/10/2012	4,5	
19	Vũ Hoàng Kim Ngân	5,5	x		12/10/2012	4,5	
20	Đàm Phúc Nguyên	5,5		x	10/9/2012	4,5	
21	Nguyễn Huy Nhật	5,5		x	04/5/2012	4,5	
22	Mai Ngọc Quỳnh Nhi	5,5	x		18/3/2012	4,5	
23	Trương Hoàng Uyên Như	5,5	x		17/01/2012	4,5	
24	Lê Phan	5,5		x	10/12/2012	4,5	
25	Lê Vũ Thanh Phong	5,5		x	25/6/2012	4,5	
26	Phạm Gia Phú	5,5		x	23/11/2012	4,5	
27	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	5,5	x		25/9/2012	4,5	
28	Nguyễn Trần Phương Thảo	5,5	x		30/4/2012	4,5	
29	Phan Ngọc Thảo	5,5	x		17/02/2012	4,5	
30	Nguyễn Trần Khánh Thư	5,5	x		29/5/2012	4,5	
31	Nguyễn Trần Cẩm Tiên	5,5	x		19/01/2012	4,5	
32	Nguyễn Phương Trang	5,5		x	18/4/2012	4,5	
33	Trần Phương Trúc	5,5	x		30/11/2012	4,5	
34	Đỗ Hải Yến	5,5	x		11/7/2012	4,5	

Tổng kết danh sách có 34 học sinh

Ngày 19 tháng 8 năm 2022



Khư Trọng Đan

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.6 (AVTC) - GVCN: Huỳnh Thị Ngọc Thơm-ĐT: 0938749722
Năm học: 2022 - 2023

Stt	Họ và tên	Lớp	Nữ	Nam	Ngày tháng năm sinh	Lớp cũ	Ghi chú
1	Bùi Cao Khánh An	5,6	x		14/8/2012	4,6	
2	Nguyễn Bình An	5,6	x		30/10/2012	4,6	
3	Nguyễn Phương Bình An	5,6	x		03/01/2012	4,6	
4	Bùi Ngọc Phương Anh	5,6	x		15/12/2012	4,6	
5	Vũ Hoàng Châu Anh	5,6	x		14/7/2012	4,6	
6	Nguyễn Đình Minh Bá	5,6		x	28/10/2012	4,6	
7	Huỳnh Tiến Bảo	5,6		x	10/4/2012	4,6	
8	Nguyễn Trần Thiên Bảo	5,6		x	29/11/2012	4,6	
9	Nguyễn Minh Châu	5,6		x	06/12/2012	4,6	
10	Nguyễn Thành Đạt	5,6	x		13/4/2012	4,6	
11	Hà Trần Đông	5,6		x	03/07/2010	4,6	
12	Dương Ngọc Thủy Hiền	5,6		x	19/6/2012	4,6	
13	Võ Ngọc Phong Huy	5,6	x		09/5/2012	4,6	
14	Trịnh Minh Hưng	5,6		x	11/8/2012	4,6	
15	Võ Minh Khang	5,6		x	09/01/2012	4,6	
16	Trần Huy Khánh	5,6		x	27/3/2012	4,6	
17	Trần Anh Khoa	5,6		x	19/3/2012	4,6	
18	Nguyễn Hoàng Phong Lam	5,6		x	17/7/2012	4,6	
19	Lê Hoàng Bảo Long	5,6	x		22/11/2012	4,6	
20	Nguyễn Minh	5,6		x	2012	4,6	
21	Nguyễn Ngọc Song Nam	5,6		x	23/02/2012	4,6	
22	Chu Văn Minh Nghĩa	5,6	x		26/4/2012	4,6	
23	Lê Bảo Ngọc	5,6		x	05/10/2012	4,6	
24	Trần Nguyễn Phương Nhi	5,6		x	23/8/2012	4,6	
25	Võ Lê Khánh Nhi	5,6	x		02/12/2012	4,6	
26	Trịnh Hoàng Phúc	5,6	x		03/01/2012	4,6	
27	Phạm Minh Quân	5,6		x	2012	4,6	
28	Lê Minh Thành	5,6		x	16/4/2012	4,6	
29	Ngô Trần Minh Thư	5,6		x	06/8/2012	4,6	
30	Cù Đào Song Toàn	5,6	x		02/11/2012	4,6	
31	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	5,6		x	19/11/2012	4,6	
32	Phan Minh Tuệ	5,6	x		22/01/2012	4,6	
33	Trần Ngọc Cát Tường	5,6		x	09/09/2102	4,6	
34	Nguyễn Ngọc Như Ý	5,6	x		27/10/2012	4,6	
35	Đoàn Ngọc Yến	5,6	x		15/04/2012	4,6	

35

15 20

Tổng kết danh sách có 35 học sinh

Ngày 19 tháng 8 năm 2022
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN KHUYẾN
Khu Trờng Đan